

CƠ CHẾ NHÂN DÂN THỰC HIỆN QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII

TS. LÊ THỊ ANH ĐÀO^(*)

Ngày nhận bài: 05/12/2022 Ngày thẩm định: 10/12/2022 Ngày duyệt đăng: 05/01/2023

Tóm tắt: Cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân được Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục đề cập và nhấn mạnh, làm rõ vị trí trung tâm, vai trò chủ thể của Nhân dân trong mối quan hệ với Nhà nước và hệ thống chính trị. Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã cụ thể hoá những nội dung cốt lõi trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, tiếp tục định hướng xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nhiệm vụ bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, thể chế hoá đầy đủ và thực hiện đúng đắn, hiệu quả cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước. Bài viết làm rõ những nội dung cơ bản của cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Từ khóa: Nhà nước pháp quyền; Nghị quyết số 27-NQ/TW; quyền lực nhà nước

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về hoàn thiện và thực hiện cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước

Tùy theo góc độ tiếp cận nghiên cứu, cơ chế có thể được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau. Theo cách hiểu thông thường, cơ chế là “Cách thức mà theo đó một quá trình được thực hiện”⁽¹⁾. Trên phương diện nội dung, cơ chế là hệ thống định chế chính trị, pháp lý ghi nhận quy tắc ứng xử của chủ thể trong các bước của quá trình thực hiện mục tiêu nhất định. Trên phương diện tổ chức, cơ chế bao gồm hệ thống thiết chế - chủ thể, được tổ chức và hoạt động, tham gia vào quá trình thực hiện mục tiêu đã xác định. Trên phương diện thủ tục, cơ chế là

sự hợp thành của các phương pháp, trình tự, bước đi, điều kiện, yêu cầu chính trị - pháp lý được quy định nhằm bảo đảm tính hợp pháp của quá trình thực hiện mục tiêu đó.

Cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước được hiểu là tổng thể các yếu tố có quan hệ mật thiết với nhau, bao gồm các định chế, thiết chế và các điều kiện bảo đảm để Nhân dân thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền chính trị - pháp lý với tư cách là chủ thể quyền lực nhà nước bằng nhiều hình thức, phương thức. Các yếu tố này hợp thành hệ thống, được thể chế hóa chính trị và pháp lý, nếu thiếu một trong các yếu tố đó thì hệ thống cơ chế không thể vận hành. Cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước xuất phát từ cơ sở lý luận và thực tiễn sau:

^(*) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Một là, cơ sở lý luận

Cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được xác lập từ tư cách chủ thể quyền lực của Nhân dân. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhân dân là chủ thể sáng tạo nên lịch sử và cách mạng là sự nghiệp của nhân dân dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản. Quyền lực nhân dân là quyền lực tối cao, là quyền lực gốc trong các xã hội dân chủ. C.Mác viết: “Chủ quyền của nhân dân không phải là cái phát sinh từ chủ quyền của nhà vua, mà ngược lại, chủ quyền của nhà vua dựa trên chủ quyền của nhân dân”⁽²⁾. Chủ quyền nhân dân cũng chính là cơ sở để nhận diện bản chất và nội dung mối quan hệ giữa nhân dân và các thiết chế chính trị được ủy quyền đại diện cho quyền lực của nhân dân trong xã hội dân chủ. Quyền lực nhân dân quyết định phạm vi, mục đích, phương thức sử dụng quyền của các chủ thể đại diện và chịu sự giám sát, kiểm soát của quyền lực nhân dân. Tư cách chủ thể cùng với quyền lực của nhân dân được ghi nhận, bảo vệ và bảo đảm thực hiện bằng các hình thức, phương thức phù hợp với đặc điểm của mỗi thể chế. Trong điều kiện thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa, V.I.Lênin đã cảnh báo những người cộng sản và chính đảng của mình rằng: “Một trong những nguy hiểm lớn nhất và đáng sợ nhất là tự cắt đứt liên hệ với quần chúng”⁽³⁾. Tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện cách mạng Việt Nam, giá trị cốt lõi quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân trong hệ thống quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nhà nước kiểu mới tiếp tục là kim chỉ nam của quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở về tư tưởng dân là gốc: “NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đời sống, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”⁽⁴⁾.

Hai là, cơ sở thực tiễn

Thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trong toàn bộ quá trình cách mạng, bài học “Dân là gốc” luôn thể hiện sâu sắc trong các quyết sách chính trị của Đảng, được thể chế hóa thành hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong mối quan hệ giữa Nhân dân với Nhà nước, trách nhiệm và quyền hạn của Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước là trách nhiệm chính trị, pháp lý được nhận thức và triển khai thực hiện trên nhiều phương diện nội dung; biểu hiện rõ nét những giá trị cốt lõi của chính Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền đạo đức và văn minh; phản ánh sâu sắc bản chất giai cấp công nhân, bản chất nhân dân của Nhà nước pháp quyền trong thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa. Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước còn là nội dung không thể thiếu góp phần tăng cường hiệu quả cơ chế *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ* trong bối cảnh đổi mới chính trị hiện nay.

Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về “dân là gốc”, “dân là chủ” là cơ sở chính trị quan trọng góp phần xác lập vị trí nền tảng và vai trò làm chủ của Nhân dân trong toàn bộ thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa Việt Nam và mối quan hệ giữa Nhân dân với Đảng cầm quyền, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị. Toàn bộ quá trình lãnh đạo cách mạng, quan điểm về cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước phản ánh quá trình phát triển trên cả phương diện tư duy lý luận và chỉ đạo hoạt động thực tiễn.

Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh vị trí trung tâm, vai trò chủ thể của Nhân dân; xác định một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm của hệ thống chính trị trong nhiệm kỳ: “Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị toàn diện, trong sạch, vững mạnh... Cùng cố niềm tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”⁽⁵⁾. Trong thời gian qua, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị ở Việt Nam ngày càng được quan tâm

xây dựng và hoàn thiện. Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã đánh giá: “Công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đạt được những thành tựu rất quan trọng... Mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam không ngừng được hoàn thiện, vận hành theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁽⁶⁾.

Bên cạnh kết quả đạt được, Nghị quyết số 27-NQ/TW cũng nhận định: “Tuy nhiên, công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam *vẫn còn những hạn chế, bất cập...* Vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân chưa được phát huy mạnh mẽ; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên và Nhân dân chưa nghiêm; cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, quyền con người, quyền công dân có mặt chưa được phát huy đầy đủ...”⁽⁷⁾.

Bên cạnh đó, cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước, tồn tại những hạn chế cơ bản như quy định về quyền, tổ chức thực hiện quyền chưa hoàn toàn đầy đủ và phù hợp, chưa tạo điều kiện thực sự thuận lợi để Nhân dân thực hiện quyền hiệu quả; các quy định về trách nhiệm của đại biểu, cơ quan, tổ chức đại diện quyền lực Nhân dân chưa đầy đủ và cụ thể để bảo đảm tính khả thi của quy định; các quy định về mối quan hệ phối hợp tham gia, chủ trì trong các hoạt động giám sát, phản biện, kiểm soát thực hiện quyền lực nhà nước - là cơ chế dân chủ đại diện của Nhân dân còn chưa rõ ràng, nhiều vướng mắc trong hoạt động thực tiễn để việc thực hiện quyền lực nhà nước của Nhân dân bằng cơ chế đại diện còn nặng hình thức, chưa thực chất; cơ chế bầu cử, việc bỏ phiếu bầu cử của công dân Việt Nam đang ở nước ngoài chưa được quan tâm đúng mức... Thực tiễn ấy là cơ sở để Nghị quyết số 27-NQ/TW tiếp tục định hướng xây dựng

và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nhiệm vụ bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân.

2. Định hướng hoàn thiện và thực hiện cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương sáu khóa XIII

Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là vấn đề lớn, phức tạp, lâu dài đòi hỏi phải có sự triển khai đồng bộ trên các phương diện, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội để thực hiện thành công mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể đến năm 2030, trong đó có mục tiêu, “Hoàn thiện cơ bản các cơ chế bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân”. Để thực hiện được mục tiêu đó, yêu cầu đặt ra là phải nghiên cứu, hoàn thiện lý luận, đánh giá hiệu quả thực tiễn tổ chức thực hiện cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân.

Nghị quyết số 27-NQ/TW *đã nhấn mạnh* quan điểm có tính nguyên tắc của Đảng trong định hướng tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam giai đoạn mới: “1. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; ... Nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ;... Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị... 2. Thực hiện nhất quán nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam...”⁽⁸⁾. Từ quan điểm định hướng trên, trong phạm vi nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, hiện nay, để hoàn thiện và thực hiện cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước, *cần tập trung vào những nội dung* sau:

Thứ nhất, tiếp tục thống nhất nhận thức về tầm đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong đó khẳng định: Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Đặc trưng này phản ánh sâu sắc tư cách, vị trí, vai trò, trách nhiệm của Nhân dân trong mối quan hệ với Nhà nước; cùng với đó là cơ sở xác lập trách nhiệm, thẩm quyền, mục tiêu tổ chức và hoạt động của Nhà nước trong mối quan hệ với Nhân dân. Đó không chỉ là giá trị cốt lõi của mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên phương diện lý luận; nó đồng thời là cơ sở thiết lập và duy trì các quá trình tổ chức, vận hành mối quan hệ giữa Nhà nước với Nhân dân trong thực tiễn. Theo đó, quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên tất cả các nội dung phải luôn thể hiện và thực hiện hiệu quả Nhân dân là chủ, quyền lực nhà nước do Nhân dân ủy quyền và Nhà nước phục vụ Nhân dân.

Thứ hai, thực hiện có hiệu quả nội dung trọng tâm: “Thể chế hoá đầy đủ và thực hiện đúng đắn, hiệu quả cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở”

Cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước được triển khai bằng cơ chế dân chủ với hình thức trực tiếp, đại diện, thực hiện dân chủ ở cơ sở. Dân chủ với nghĩa phổ quát cơ bản “*Dân là chủ*”; là bản chất của chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa. Dân chủ vừa là mục tiêu vừa là động lực của công cuộc đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Từ mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*, dân chủ được nhận thức là một trong những thành tố quan trọng trong hệ mục tiêu tổng quát của chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa cùng cơ chế bảo đảm quyền dân chủ - làm chủ của Nhân dân thực chất, cần thiết phải “... Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân...; có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quản

lý xã hội”⁽⁹⁾. Yêu cầu cụ thể về cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện là cần phải được thể chế hóa, được quy định đầy đủ, đồng bộ cùng với các điều kiện bảo đảm quyền; được tổ chức triển khai thực hiện đúng đắn và hiệu quả trong thực tiễn. Khi Nhà nước pháp quyền pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tiếp cận là phương thức hữu hiệu để thực hiện dân chủ thì việc thực hiện quyền lực nhà nước của Nhân dân cần được thể chế hóa, luật hóa và được bảo đảm thực hiện bằng trách nhiệm của Nhân dân, của Nhà nước và hệ thống chính trị. Nếu quyền lực của nhân dân mới chỉ được luật hóa, được quy định bằng văn bản mà không được thực hiện, thực hiện không đầy đủ, sai phạm hay không được bảo đảm thực hiện, thì sẽ không đáp ứng được các yêu cầu đồng bộ, toàn diện để hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo tinh thần định hướng của Nghị quyết số 27-NQ/TW. Nghị quyết xác định cần phải thể chế hóa đầy đủ và thực hiện đúng đắn, hiệu quả các nội dung cụ thể và trọng tâm của cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam: “Tổng kết việc thực hiện và nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp luật theo hướng phát huy tốt hơn các hình thức dân chủ trực tiếp của Nhân dân; có cơ chế bảo đảm thực hiện quyền của Nhân dân tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết, phản hồi ý kiến, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân. Đổi mới cơ chế bầu cử để lựa chọn được những người xứng đáng đại diện cho Nhân dân; nghiên cứu việc bỏ phiếu bầu cử của công dân Việt Nam đang ở nước ngoài, làm rõ những trường hợp không được bầu cử...”⁽¹⁰⁾.

Kê thừa và mở rộng quyền dân chủ, bảo đảm ngày càng tốt hơn việc thực hiện quyền lực nhà nước của Nhân dân đã được xác lập và quy định trong hệ thống quyết định chính trị, chính sách pháp luật trước đó. Trên cơ sở Điều 28 Hiến pháp năm 2013 quy định quyền công dân tham gia

quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước; nhiều văn bản quy phạm pháp luật đã cụ thể hóa quy định của Hiến pháp về nội dung này; như Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật... Theo đó, người dân thực hiện quyền lực nhà nước khi tham gia vào quá trình xây dựng chính sách, pháp luật, giám sát, phản biện xã hội, tham gia vào công việc quản lý của Nhà nước với nhiều nội dung cụ thể, phong phú, đa dạng, nhiều cấp độ - từ quyết định các vấn đề ở phạm vi quốc gia khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân, bầu cử hoặc quyết định các vấn đề ở cơ sở theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện hoạt động thực tiễn xây dựng chính quyền địa phương. Cơ chế để Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước với hệ thống các quy định về phạm vi thẩm quyền của Nhân dân, phương thức, hình thức, điều kiện bảo đảm để Nhân dân tham gia quyết định công việc nhà nước, xã hội là cơ sở để người dân thể hiện và thực hiện được ý chí, nguyện vọng của mình với các cơ quan nhà nước trong việc được hỏi ý kiến. Người dân thực hiện quyền của mình bằng dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện - thông qua đại biểu cơ quan dân cử (Quốc hội, Hội đồng nhân dân), thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, các phương tiện thông tin truyền thông, báo chí; thông qua các tổ tự quản của nhân dân ở cơ sở, hoạt động của ban thanh tra nhân dân, các tổ giám sát cộng đồng... Theo đó, quyền làm chủ của Nhân dân được “Chú trọng thực hiện dân chủ cả trực tiếp và đại diện, nhất là ở cơ sở, bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình. Người đứng đầu ở nhiều cấp ủy đảng, chính quyền đã tăng cường tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe, tiếp thu, giải quyết những bức xúc và nguyện vọng chính đáng của nhân dân”⁽¹¹⁾. Tương ứng với quyền thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân, Điều 28 Hiến pháp năm 2013 còn quy định về trách nhiệm của Nhà nước trong việc tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; Nhà nước phải công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý

kiến, kiến nghị của công dân. Từ đó, các văn bản pháp luật quy định về yêu cầu công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền... đã được xây dựng; là cơ sở để hiện thực hóa và bảo đảm hiệu quả quyền công dân tham gia vào quản lý nhà nước, xã hội, kiểm soát quyền lực nhà nước như: Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Phòng, chống tham nhũng,...

Thứ ba, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Nhân dân trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tiếp tục cụ thể hoá phương thức lãnh đạo của Đảng thông qua việc ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình cụ thể, công khai đề cán bộ, đảng viên và Nhân dân biết, giám sát việc thực hiện... Tiếp tục cụ thể hoá, thể chế hoá, hoàn thiện, thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”... Hoàn thiện cơ chế để phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, các quy định cụ thể để tăng cường và bảo đảm Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình... Một trong những đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đảng lãnh đạo Nhà nước với tư cách là Đảng cầm quyền trong điều kiện Đảng là “Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc... Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình”⁽¹²⁾. Vì vậy quyền cầm quyền, quyền lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước cũng phải được quy định, tổ chức thực hiện bảo đảm yêu cầu phục vụ Nhân

dân, chịu sự giám sát của Nhân dân và chịu trách nhiệm trước Nhân dân. Cùng với Hiến pháp năm 2013, nhiều quy định đã được sửa đổi, bổ sung, ban hành để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, để thực hiện thực chất “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”⁽¹³⁾ như: Quy chế dân chủ ở cơ sở; quy định về việc đảng viên tham gia sinh hoạt ở khu dân cư... Đây là cơ sở chính trị - pháp lý quan trọng, đồng bộ để Nhân dân thực hiện quyền giám sát đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức; tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Trong đó, các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể mà Nghị quyết số 27-NQ/TW cơ bản tập trung vào việc cụ thể hóa, hoàn thiện cơ chế trên phương diện định chế, quy định, làm cơ sở để việc tổ chức thực hiện hiệu quả trong thực tiễn. Những nội dung này tiếp tục được Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII ngày 17/11/2022 về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới đề cập và định hướng cụ thể, trọng tâm. Theo đó, từ nhận thức sâu sắc về vai trò quan trọng của chủ trương, đường lối của Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền, dẫn dắt, định hướng, lãnh đạo Nhà nước và hệ thống chính trị thực hiện các mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước; Nghị quyết số 28-NQ/TW xác định việc đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao chủ trương, đường lối của Đảng là nhiệm vụ đầu tiên cần triển khai với rất nhiều các giải pháp có tính trọng tâm. Bên cạnh những yêu cầu xây dựng, ban hành văn bản của Đảng, cần tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao chủ trương, đường lối của Đảng. Việc tổ chức thực hiện được nhấn mạnh: Tập trung lãnh đạo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị: *Đối với Quốc hội*: cần coi trọng xây dựng hệ thống pháp luật, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trọng tâm...; *Đối với Chính phủ*: cần tập trung lãnh đạo xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân...; *Đối với các cơ quan tư pháp*: xây dựng nền tư pháp phục vụ Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền

công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân; *Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội*: phải thực hiện tốt vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân; thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, kiểm soát quyền lực nhà nước và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực... làm cầu nối vững chắc giữa Đảng với Nhân dân.

Nội dung các giải pháp trọng tâm đặt ra những yêu cầu cần phải đáp ứng để thực hiện nhiệm vụ đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong mối quan hệ với xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Nghị quyết số 27-NQ/TW. Theo đó, trong cơ chế Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, cần xác định trách nhiệm chính trị của các cấp lãnh đạo, xác định các tiêu chí đánh giá kết quả sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan nhà nước, các tổ chức trong hệ thống chính trị nhằm bảo đảm những yêu cầu trên. Mặt khác, cần có quy định cụ thể để thực hiện một cách thực chất cơ chế Nhân dân đánh giá, góp ý, kiến nghị xây dựng Đảng đối với sự lãnh đạo của Đảng bằng những phương thức trực tiếp hoặc gián tiếp một cách thích hợp. Trong tổng thể cơ chế Nhân dân tham gia xây dựng Đảng hiện nay, vấn đề này chưa được hoàn chỉnh về quy định và tổ chức thực hiện. Những yêu cầu đặt ra trong nhiệm vụ, giải pháp này cũng chính là cơ sở xác lập trách nhiệm chính trị của Đảng trước Nhân dân về kết quả, hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan nhà nước, các tổ chức trong hệ thống chính trị. Vì vậy trước hết, trên phương diện các định chế chính trị, cần thể chế hóa các quy định về vấn đề trách nhiệm chính trị của cấp ủy các cấp; quy định phương thức, nội dung Nhân dân trực tiếp hoặc gián tiếp (thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đại diện) phản biện, đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp đối với chính quyền địa phương và tổ chức, đoàn thể trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Trên phương diện tổ chức thực hiện, cần quyết tâm nâng cao chất lượng,

hiệu quả trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng trên nhiều phương diện công tác cán bộ, kiểm tra, giám sát, công tác tư tưởng, chính trị, tổ chức... Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh là cơ sở để thực hiện thành công xây dựng, chỉnh đốn hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Như vậy, với những nội dung cơ bản trên, Nghị quyết số 27-NQ/TW đã xác định những định hướng cụ thể, trọng tâm và kịp thời việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân trong giai đoạn mới một cách phù hợp. Những nội dung của Nghị quyết cần được nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện đồng bộ, sáng tạo, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị để cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước hiệu quả trên cả phương diện lý luận và thực tiễn □

(1) Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, 1997, tr.207

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2002, tr.347

(3) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.44, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tr.426

(4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 232.

(5), (11) và (13) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.199-200, 71 và 173

(6), (7), (8) và (10) Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới

(9) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.28

(12) Hiến pháp năm 2013

NHẬN THỨC VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA THỰC HÀNH DÂN CHỦ...

(tiếp theo trang 13)

vai trò rất quan trọng, mặc dù chỉ mới được bổ sung từ Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Bởi lẽ, mối quan hệ thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội là nền tảng, cơ sở để nhận thức và quyết các quan hệ lớn khác. Ngược lại, nhận thức và giải quyết tốt các mối quan hệ khác sẽ góp phần nhận thức và giải quyết tốt quan hệ này. Từ thực tế chúng ta nhận thấy còn một số vấn đề đặt ra, đó là: 1) Vấn đề nhận thức về chủ thể, nội dung, phương thức thực hiện quan hệ thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội; 2) Khoảng cách giữa nhận thức về dân chủ và thực hành dân chủ; 3) Vấn đề cơ chế, chính sách, tổ chức và điều kiện để thực hiện quan hệ này; 4) Vấn đề gương mẫu của cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là người đứng đầu, trong thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội □

(1), (2), (3), (17) và (18) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb

Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.119, 104, 27-28, 173 và 89

(4) và (5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.89 và 135

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.55-56

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.143

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.143-144

(9) và (10) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.125 và 134

(11) và (12) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.171 và 239

(13), (14), (15) và (16) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.168, 160-170, 170 và 168